TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HD** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày: 04-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Lại Thiện Phong và ông Danh On**

Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Nhã Trúc,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: **Ông Đoàn Thanh Quang và ông Huỳnh Thanh Tốt,** Kiểm sát viên.

Ngày 04tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Đ** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 01/01/1987 tại BL; Nơi cư trú: Ấp NL I, xã NTL A, huyện HD, tỉnh BL; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 6/12;con ông Trần Văn C, sinh năm 1953 và bà Lâm Thị T, sinh năm 1955;có chồng tên Võ Văn G, sinh năm 1986; có 01 người con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 14/01/2023 được trả tự do và áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 05/01/2023, lực lượng Công an huyện HD tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Đ đang tổng hợp phơi số đề phía sau nhà của mình thuộc ấp NL I, xã NTL A, huyện HD, tỉnh BL. Khi bắt quả tang đã thu giữ các tài liệu, đồ vật gồm:

- 01 cuốn (quyển) tập học sinh bên trong có ghi nhiều chữ và số;

- 01 cây viết bi mực màu xanh, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại hiệu NOKIA màu đen, máy có lắp sim Vinaphone đã qua sử dụng;

- Số tiền 1.311.000 đồng.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, tiến hành khám xét tại nơi ở của Trần Thị Điểm, thuộc ấp Nhà Lầu I, xã Ninh Thạnh Lợi A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu lực lượng Công an còn thu giữ nhiều tài liệu, đồ vật gồm:

- 04 cuốn (quyển) tập học sinh bên trong có ghi nhiều chữ và số;

- 07 tờ giấy tập học sinh có ghi nhiều chữ và số;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 prime, bên trong có lắp 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng;

- Số tiền 4.220.000 đồng;

Quá trình điều tra Trần Thị Đ thừa nhận như sau:

Trần Thị Đ bắt đầu bán số đề được khoảng 04 tháng, hàng ngày Đ bán nước tại nhà của mình ở ấp NL I, xã NTL A, huyện HD, tỉnh BL, ai có nhu cầu mua số đề thì gọi điện thoại trực tiếp vào số máy của Điểm là số 0941.863664 lắp trong điện thoại hiệu NOKIA nói những con số đề muốn mua và số tiền, Đ sẽ bán cho họ và ghi vào các cuốn tập học sinh hoặc tờ giấy tập học sinh. Sau khi điện thoại xong Đ xóa hết số điện thoại của người mua số đề trong máy, đến chiều Đ tổng hợp lại các phơi số đề, người mua sẽ tự tìm Đ để trả tiền mua số đề hoặc lãnh tiền trúng, chỉ cần nói đúng con số, số tiền và đài đã mua thì Đ sẽ thanh toán. Hình thức Đ bán số đề gồm số đầu, số đuôi, số lô 02 con và số đá số dựa trên kết quả sổ số của các đài miền Nam và đài Hà Nội (xổ số kiến thiết miền Bắc), Đ tự ăn thua với người chơi chứ không giao nộp phơi cho ai. Tỷ lệ ăn thua 1 trúng 80.000 đồng, tức nếu người mua 1.000 đồng nếu trúng sẽ được trả 80.000 đồng. Đối với số đầu hoặc số đuôi thì người mua trả cho Đ đúng số tiền họ mua; còn số lô, số đá thì người mua phải trả cho Điểm gấp 15 lần đối với các đài miền Nam, tức là nếu người mua 1.000 đồng thì phải trả cho Đ số tiền 15.000 đồng và gấp 20 lần đối với đài Hà Nội, tức là nếu người mua 1.000 đồng thì phải trả cho Đ 20.000 đồng. Việc xác định số trúng dự vào hai chữ số sau cùng của những dãy số trúng thưởng từ giải tám đến giải đặc biệt. Quy luật Đ ghi số đề là: Đối với số lô thì Đ ghi bên trái theo hàng dọc và số tiền cá cược con số đó Đ ghi bên phải của con số đó cách nhau bằng dấu "-"; trường hợp người chơi mua số lô của 03 đài thì Đ ghi ngay sau số tiền bằng ký hiệu "+ 3 đài". Đối với số đầu, số đuôi thì Đ con số mà người mua ở giữa, số tiền mua ở hai bên cách nhau bằng ký hiệu "-", số tiền mua ghi ở phía trước con số đề là tiền mua số đầu, còn số tiền mua ghi ở phía sau con số đề là tiền mua số đuôi. Đối với những số trúng thì Điểm đánh dấu bằng ký hiệu "/" hoặc dấu "\". Trường hợp trúng hai lô thì Đ ký hiệu "\\" hoặc "//", đối với số đá thì Đ ghi số đá và ghi con số người mua phía bên phải.

Vào ngày 05/01/2023, Trần Thị Đ đang tổng hợp phơi đề thì bị Công an bắt quả tang. Cuốn tập học sinh (ký hiệu quyển 1) bị thu giữ khi bắt quả tang vào ngày 05/01/2023 dùng để ghi số đề Điểm đã bán cho người mua của ngày

05/01/2023 của các đài An Giang số tiền 3.450.000 đồng, Bình Thuận số tiền 1.050.000 đồng, Tây Ninh số tiền 1.050.000 đồng và ngày 04/01/2023 của các đài Sóc Trăng số tiền 7.075.000 đồng, Cần Thơ số tiền1.950.000 đồng, Đồng Nai số tiền1.950.000 đồng, Hà Nội số tiền 4.700.000 đồng.

Ngoài ra, Trần Thị Đ còn khai nhận thực hiện hành vi bán số đề trong nhiều ngày khác được ghi trong 04 cuốn tập học sinh và và 07 tờ giấy tập học sinh bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ trong quá trình khám xét, Đ chỉ ghi tên đài và số tiền bán số đề nhưng không ghi ngày nên không nhớ là ngày nào. Trong đó, tại tờ phơi được đánh số thứ tự 07 quyển số 04, Đ bán đài Hà Nội trong 01 ngày số tiền 5.450.000 đồng, còn lại các đài của ngày khác đều dưới 5.000.000 đồng. Đối với 02 điện thoại di động đã thu giữ, qua kiểm tra không có thông tin liên quan đến việc bán số đề.

Như vậy, Trần Thị Đ có 02 ngày thực hiện hành vi bán số đề với số tiền trên 5.000.000 đồng gồm ngày 04/01/2023 đài Sóc Trăng bán số đề số tiền 7.075.000 đồng và đài Hà Nội không nhớ ngày nhưng Đ xác định bán số đề cách ngày bị bắt khoảng 04 tháng số tiền 5.450.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Thị Đ thừa nhận thực hiện hành vi bán số đề trong nhiều ngày.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ trong quá trình bắt quả tang gồm: 01 cuốn tập học sinh bên trong có ghi nhiều chữ và số; 01 cây viết bi mực màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại hiệu NOKIA màu đen, có lắp sim Vinaphone 0941.863.664, đã qua sử dụng; Số tiền 1.311.000 đồng. Thu giữ trong quá trình khám xét gồm: 04 cuốn tập học sinh bên trong có ghi nhiều chữ và số; 07 tờ giấy tập học sinh có ghi nhiều chữ và số; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 prime, bên trong có lắp 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng; Số tiền 4.220.000 đồng. Đối với tổng số tiền 5.531.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 prime, bên trong có lắp 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Trần Thị Đ xong. Đối với 05 cuốn tập học sinh và 07 tờ giấy tập học sinh là phơi số đề nên lưu vào hồ sơ vụ án. Đối với 01 cây viết bi mực màu xanh Đ dùng để ghi số đề và 01 điện thoại hiệu NOKIA Điểm dùng để liên lạc bán số đề là vật chứng của vụ án nên chuyển Cơ quan thi hành án dân sự huyện HD quản lý.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSHD ngày 02/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HD đã truy tố bị cáo Trần Thị Đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây viết bi mực màu xanh đã qua sử dụng, bị cáo Đ dùng để ghi số đề và 01 sim số

Vinaphone hiện đang lắp vào điện thoại hiệu NOKIA màu đen bị cáo Đ dùng liên lạc khi ghi số đề. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về án phí. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ mục đích tư lợi nên bị cáo Trần Thị Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề trong nhiều ngày, trong đó có 02 ngày bị cáo Đ bán số đề với số tiền trên 5.000.000 đồng và đài Hà Nội không nhớ ngày nhưng xác định bán số đề cách ngày bị bắt khoảng 4 tháng với số tiền 5.450.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi bán số đề của bị cáo Đ đã thỏa mãn tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về trật tự công cộng,gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Hơn nữa, hành vi phạm tội của bị cáo có thể làm nẩy sinh nhiều loại tội phạm khác, là nguyên nhân gây nên những thiệt hạivậtchất. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Từ đánh bạc trái phép sẽ làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, gây mất an ninh tại địa phương, bất bình trong nhân dân, vì vậy vụ án cần phải được xét xử tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5].Hội đồng xét xử xét thấy thời gian gần đây trên địa bàn huyện HD, tỉnh

BL mà nhất là địa bàn xã NTL A liên tiếp xảy ra nhiều vụ án đánh bạc với quy mô lớn, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận trong quần chúng nhân dân, vì vậy để ổn định tình hình chính trị địa phương và ngăn ngừa chung cho xã hội trong vụ án này cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục từng bị cáo thành người công dân tốt và có ích sau này.

[6]. Về hình phạt bổ sung: xét thấy điều có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây viết bi mực màu xanh đã qua sử dụng, bị cáo Đ dùng để ghi số đề và 01 sim số Vinaphone hiện đang lắp vào điện thoại hiệu NOKIA màu đen bị cáo Đ dùng liên lạc khi ghi số đề. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng.

[8]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận

[9].Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Trần Thị Đ phạm tội *"Đánh bạc".*

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 06 (Sáu) tháng tù.Thời gian tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án, được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 14/01/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây viết bi mực màu xanh đã qua sử dụng, bị cáo Đ dùng để ghi số đề và 01 sim số Vinaphone hiện đang lắp vào điện thoại hiệu NOKIA màu đen bị cáo Đ dùng liên lạc khi ghi số đề. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/7/2023.).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về án phí. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Hồng Diễm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL;
- Sở Tư pháp tỉnh BL;
- VKSND huyện HD; VKSND tỉnh BL
- CQ Điều tra huyện HD;
- Chi Cục THA.DS huyện HD;
- Bị cáo;
- Lưu.